

CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ QUỐC TẾ



Interserco

**BÁO CÁO
TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
NĂM 2025**

Hà Nội, tháng 01 năm 2026

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ QUỐC TẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 21 /BC-ILS

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2026

BÁO CÁO

Tình hình quản trị Công ty năm 2025

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

- Tên công ty: Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế.
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 17, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.
- Điện thoại: 024.73086004; Email: contact@ils.com.vn
- Vốn điều lệ: 360.000.000.000 VND (Bằng chữ: Ba trăm sáu mươi tỷ đồng).
- Mã chứng khoán: ILS
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

| Stt | Số Nghị quyết/Quyết định | Ngày tháng | Nội dung |
|-----|--------------------------|------------|---|
| 1 | 01/NQ-ĐHĐCĐ | 26/6/2025 | <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo số 01/BC-HĐQT ngày 28/4/2025 của Hội đồng quản trị; - Báo cáo số 01/BC-BKS ngày 28/4/2025 của Ban kiểm soát; - Tờ trình số 01/TTr-HĐQT ngày 28/4/2025 về thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán và Kế hoạch năm 2025; - Tờ trình số 01/TTr-HĐQT ngày 28/4/2025 về việc sửa đổi Điều lệ Công ty - Thông qua Tờ trình số 03/TTr-HĐQT ngày 28/4/2025 về việc chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2025; - Tờ trình số 04/TTr-HĐQT ngày 28/4/2025 về việc phương án phát hành cổ phần tăng vốn Điều lệ Công ty; - Tờ trình số 05/TTr-BKS ngày 28/4/2025 về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 |
| 2 | 01/QĐ-ĐHĐCĐ | 26/6/2025 | Về việc ban hành Điều lệ Công ty (sửa đổi lần 04) |

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2025):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

| Stt | Thành viên HĐQT | Chức vụ | Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT | |
|-----|----------------------|-----------------|------------------------------------|-----------------|
| | | | Ngày bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm |
| 1 | Ông Phùng Tiến Toàn | Chủ tịch HĐQT | 30/06/2022 | |
| 2 | Ông Nguyễn Thái Hòa | Thành viên HĐQT | 30/06/2022 | |
| 3 | Ông Triệu Văn Bằng | Thành viên HĐQT | 30/06/2022 | |
| 4 | Bà Phùng Thúy Hoa | Thành viên HĐQT | 30/06/2022 | |
| 5 | Ông Nguyễn Văn Thịnh | Thành viên HĐQT | 30/06/2022 | |

2. Các cuộc họp HĐQT:

| Stt | Thành viên HĐQT | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|----------------------|-----------------------------|----------------------|----------------------------|
| 1 | Ông Phùng Tiến Toàn | 08/08 | 100% | |
| 2 | Ông Nguyễn Thái Hòa | 08/08 | 100% | |
| 3 | Bà Phùng Thúy Hoa | 08/08 | 100% | |
| 4 | Ông Nguyễn Văn Thịnh | 08/08 | 100% | |
| 5 | Ông Triệu Văn Bằng | 08/08 | 100% | |

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

Với vai trò, quyền hạn và trách nhiệm được giao, Hội đồng quản trị (HĐQT) đã thực hiện nghiêm túc công tác chỉ đạo và giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc, cụ thể như sau:

- HĐQT thường xuyên theo dõi sát sao hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc thông qua việc tham dự các cuộc họp và đưa ra ý kiến chỉ đạo kịp thời, nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

- HĐQT yêu cầu Tổng Giám đốc tăng cường công tác điều hành và thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo, đặc biệt đối với các hoạt động kinh doanh trọng yếu của Công ty.

- Chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng nội dung Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT; kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình điều hành; đồng thời ban hành hoặc chỉ đạo ban hành các văn bản nội bộ cần thiết theo đúng thẩm quyền để đảm bảo kiểm soát hiệu quả toàn bộ hoạt động của Công ty.

Kết quả đạt được: Ban Tổng Giám đốc đã nghiêm túc bám sát và triển khai đầy đủ các nội dung theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT. Công tác điều hành được thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được phân công, phân cấp; tuân thủ theo Điều lệ Công ty và quy định pháp luật hiện hành. Ban Tổng Giám đốc cũng đã chủ động phân công, điều chỉnh công việc linh hoạt, tận dụng các điều kiện thuận lợi, khắc phục khó khăn, đảm bảo hiệu quả hoạt động chung. Ngoài ra, Ban Tổng Giám đốc thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo về tình hình hoạt động và định hướng điều hành để HĐQT xem xét, giúp HĐQT nắm bắt kịp thời thông tin và đưa ra chỉ đạo phù hợp.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2025:

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày tháng | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|------------------------------|---------------|--|-----------------------|
| A | Nghị quyết HĐQT: | | | |
| 1 | 01/NQ-HĐQT | 06/01/2025 | V/v: chuyển xếp lương cơ bản của Tổng giám đốc | 100% |
| 2 | 02/NQ-HĐQT | 20/01/2025 | V/v: thông qua các nội dung tại phiên họp HĐQT lần 1 - 2025 | 100% |
| 3 | 03/NQ-HĐQT | 18/02/2025 | V/v: cho ý kiến quyết định đối với nội dung Công ty cổ phần Khang Việt Hà xin ý kiến cổ đông | 100% |
| 4 | 04/NQ-HĐQT | 19/02/2025 | V/v: thông qua Đề án thành lập và ủy quyền làm Người đại diện phần vốn góp của ILS tại Công ty cổ phần Bauhaus Living Việt Nam (đổi tên thành Công ty cổ phần Curate IT) | 100% |
| 5 | 05/NQ-HĐQT | 18/3/2025 | V/v: thông qua phương án vay vốn, sử dụng tài sản bảo đảm, thực hiện các giao dịch liên quan đến tài khoản tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Hoài Đức Hà Nội | 100% |
| 6 | 06/NQ-HĐQT | 20/3/2025 | V/v: thông qua phương án vay vốn, sử dụng tài sản bảo đảm, thực hiện các giao dịch liên quan đến tài khoản tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Hoài Đức Hà Nội | 100% |
| 7 | 07/NQ-HĐQT | 17/4/2025 | V/v: cho ý kiến quyết định đối với các nội dung Người đại diện phần vốn tại CGD, ILSI, ILST, ILSM, ILSW xin ý kiến | 100% |
| 8 | 08/NQ-HĐQT | 28/4/2025 | V/v: thông qua các nội dung tại phiên họp HĐQT lần 5 - 2025 | 100% |
| 9 | 09/NQ-HĐQT | 14/5/2025 | V/v: cho ý kiến quyết định đối với nội dung Người đại diện vốn tại Công ty cổ phần Logistics Hàng Không xin ý kiến | 100% |
| 10 | 10/NQ-HĐQT | 26/5/2025 | V/v: thông qua các nội dung tại phiên họp HĐQT lần 6 - 2025 | 100% |
| 11 | 11.1/NQ-HĐQT | 16/6/2025 | V/v: cho ý kiến quyết định đối với các nội dung Người đại diện phần vốn tại Khang Việt Hà xin ý kiến | 100% |
| 12 | 11/NQ-HĐQT | 17/6/2025 | V/v: cho ý kiến quyết định đối với các nội dung Người đại diện phần vốn tại ASG và USC xin ý kiến | 100% |
| 13 | 12/NQ-HĐQT | 18/8/2025 | V/v: thông qua các nội dung tại phiên họp HĐQT lần 7-2025 | 100% |
| 14 | 13/NQ-HĐQT | 08/9/2025 | V/v: bổ sung kế hoạch LCNT gói thầu “Kiểm định chất lượng công trình” – Dự án ICD Mỹ Đình tại xã Hoài Đức | 100% |

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày tháng | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|----------|------------------------------|---------------|---|-----------------------|
| 15 | 14/NQ-HĐQT | 20/10/2025 | V/v: Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung một số nội dung Dự án Cảng cạn ICD Mỹ Đình tại xã Hoài Đức | 100% |
| 16 | 15/NQ-HĐQT | 06/11/2025 | V/v: thông qua các nội dung tại phiên họp HĐQT lần 8-2025 | 100% |
| 17 | 16/NQ-HĐQT | 24/11/2025 | V/v: cho ý kiến quyết định đối với các nội dung Người đại diện phần vốn tại ICC xin ý kiến | 100% |
| 18 | 17/NQ-HĐQT | 05/12/2025 | V/v: cho ý kiến quyết định đối với các nội dung Người đại diện phần vốn tại CGD xin ý kiến | 100% |
| 19 | 18/NQ-HĐQT | 18/12/2025 | V/v: cho ý kiến quyết định đối với các nội dung Người đại diện phần vốn tại USC xin ý kiến | 100% |
| B | Quyết định HĐQT: | | | |
| 1 | 01/QĐ-HĐQT | 06/01/2025 | Về việc chuyển xếp lương cơ bản của Tổng giám đốc | 100% |
| 2 | 02/QĐ-HĐQT | 24/01/2025 | Về việc thông qua giao dịch với Người có liên quan năm 2025 | 100% |
| 3 | 03/QĐ-HĐQT | 05/02/2025 | Về việc giao nhiệm vụ và các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 cho Người đại diện phần vốn tại các Công ty con | 100% |
| 4 | 04/QĐ-HĐQT | 05/02/2025 | Về việc tạm giao các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2025 | 100% |
| 5 | 05/QĐ-HĐQT | 07/5/2025 | Thành lập Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 | 100% |
| 6 | 06/QĐ-HĐQT | 07/5/2025 | Thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 | 100% |
| 7 | 07/QĐ-HĐQT | 07/7/2025 | V/v góp vốn thành lập doanh nghiệp Curate It | 100% |
| 8 | 08/QĐ-HĐQT | 10/7/2025 | V/v giao các chỉ tiêu kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2025 | 100% |
| 9 | 09/QĐ-HĐQT | 19/8/2025 | V/v phê duyệt điều chỉnh KHLCNT một số gói thầu xây lắp - Dự án Cảng cạn ICD Mỹ Đình tại xã Hoài Đức | 100% |
| 10 | 10/QĐ-HĐQT | 19/8/2025 | V/v ban hành Quy chế quản lý tài chính (sửa đổi lần 01) | 100% |
| 11 | 11/QĐ-HĐQT | 19/8/2025 | V/v phân công nhiệm vụ và phân cấp thẩm quyền CT HĐQT-Ban TGD trong hoạt động điều hành công ty | 100% |
| 12 | 12/QĐ-HĐQT | 08/9/2025 | V/v phê duyệt bổ sung kế hoạch LCNT gói thầu “Kiểm định chất lượng công trình” – Dự án ICD Mỹ Đình tại xã Hoài Đức | 100% |
| 13 | 13/QĐ-HĐQT | 20/10/2025 | V/v: Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung một số nội dung Dự án Cảng cạn ICD Mỹ Đình tại xã Hoài Đức | 100% |
| 14 | 14/QĐ-HĐQT | 06/11/2025 | V/v thay đổi Người đại diện vốn tại USC | 100% |
| 15 | 15/QĐ-HĐQT | 06/11/2025 | V/v thay đổi Người đại diện vốn tại ICC | 100% |

III. Ban kiểm soát (Báo cáo năm 2025):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

| Stt | Thành viên BKS | Chức vụ | Ngày bắt đầu là thành viên BKS | Trình độ chuyên môn |
|-----|-----------------------|----------------|--------------------------------|--|
| 1 | Bà Ngô Thị Hoàng Yến | Trưởng BKS | 18/11/2016 | Cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán |
| 2 | Bà Nguyễn Minh Hào | Thành viên BKS | 22/04/2019 | Thạc sỹ Luật kinh tế quản lý chuyên ngành Tài chính doanh nghiệp |
| 3 | Ông Nguyễn Trung Dũng | Thành viên BKS | 30/6/2022 | Cử nhân kinh tế |

2. Cuộc họp của BKS:

| Stt | Thành viên BKS | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không tham dự họp |
|-----|-----------------------|---------------------|-------------------|------------------|-------------------------|
| 1 | Bà Ngô Thị Hoàng Yến | 03/03 | 100% | 100% | |
| 2 | Bà Nguyễn Minh Hào | 03/03 | 100% | 100% | |
| 3 | Ông Nguyễn Trung Dũng | 03/03 | 100% | 100% | |

3. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát: Năm 2025 Ban kiểm soát họp tập trung 03 lần để triển khai công việc. Trong đó lần 1 thực hiện công tác kiểm soát, đánh giá tình hình triển khai Nghị quyết ĐHCĐ để có cơ sở báo cáo ĐHCĐ thường niên năm 2025; lần 2 ban kiểm soát họp để thẩm định và lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 theo danh sách các đơn vị kiểm toán đã được ĐHCĐ thường niên thông qua; lần 3 ban kiểm soát họp tập trung soát xét sổ liệu kế toán 6 tháng đầu năm 2025.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Ban kiểm soát đã tham gia đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị, họp giao ban với các đơn vị trong hệ thống. Các Biên bản, Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị đều được gửi cho ban kiểm soát đầy đủ, kịp thời. Các yêu cầu của Ban kiểm soát về việc cung cấp thông tin liên quan đến công tác quản lý, hoạt động kinh doanh đều được đáp ứng đầy đủ. Ban kiểm soát đã thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều lệ công ty, Luật Doanh nghiệp và các quy định có liên quan. Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc luôn phối hợp chặt chẽ với ban kiểm soát; các bộ phận chức năng đã phối hợp, tạo điều kiện để Ban kiểm soát thực hiện tốt nhiệm vụ.

5. Hoạt động khác của Ban kiểm soát:

- Phối hợp cùng bộ phận kiểm soát nội bộ Công ty đến các đơn vị để rà soát, kiểm tra và đánh giá tình hình hoạt động của các công ty con trong hệ thống, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm tới Người đại diện vốn tại các đơn vị;

- Xem xét công tác kế toán và công tác quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết;

- Thực hiện kiểm tra, kiểm soát khi có yêu cầu của Nhóm Người đại diện Quản lý phần vốn Nhà nước về công tác bảo toàn và phát triển vốn Nhà nước tại Công ty INTERSERCO.

IV. Ban Tổng giám đốc:

| Stt | Thành viên Ban Tổng giám đốc | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn | Ngày bổ nhiệm | Ngày hết nhiệm kỳ |
|-----|---------------------------------|------------------------|--|------------------|----------------------|
| 1 | Ông Vũ Hoàng Thao | 30/10/1968 | Cử nhân kinh tế | 01/12/2024 | 30/11/2027 |
| 2 | Bà Phùng Thúy Hoa | 14/01/1981 | Thạc sỹ Quản trị kinh doanh | 01/12/2024 | 30/11/2027 |
| 3 | Ông Triệu Văn Bằng | 07/07/1976 | - Cử nhân kinh tế ngành kế toán; - Cử nhân kinh tế ngành QTKD | 01/12/2024 | 30/11/2027 |

V. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc (Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty.

Để triển khai thực hiện kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2025 của Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế (ILS) hiệu quả, đúng quy định của pháp luật hiện hành, năm 2025 Ban lãnh đạo Công ty ILS tập trung giới thiệu và phổ biến các công cụ ứng dụng AI hỗ trợ công việc cho CBNV, đồng thời cập nhật, phổ biến, hướng dẫn nội bộ cho cán bộ và nhân viên những điểm mới, thay đổi lớn về văn bản Luật và chính sách năm 2025, cụ thể như sau:

- Điểm mới Luật Doanh nghiệp 2025 sửa đổi bổ sung so với Luật Doanh nghiệp năm 2020.
- Điểm mới sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu thầu, các Luật về đầu tư, các Luật về Thuế, Luật Hải quan, luật quản lý, sử dụng tài sản công;
- Điểm mới Luật Thuế giá trị gia tăng số 48/2024/QH15 ngày 26/11/2024.
- Thay đổi địa giới hành chính xã/phường, quận/huyện Tỉnh từ 01/7/2025.

VI. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty:

1. Danh sách về người có liên quan của công ty:

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH* | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|-----|------------------------|--|------------------------------------|--|--|--|--|-------|---|
| 1 | Phùng Tiến Toàn | | Chủ tịch HĐQT | 001055005133 Cấp ngày 01/11/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội | Số 164B phố Trần Vũ, phường Ba Đình, TP Hà Nội | 30/6/2022 | | | Người nội bộ |
| | Phan Thị Vịnh | | | 001174009432 Cấp ngày 01/11/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội | Số 164B phố Trần Vũ, phường Ba Đình, TP Hà Nội | 30/6/2022 | | | Vợ của người quản lý công ty |
| | Phùng Nhật Minh | | | 001189021616 cấp ngày 06/06/2023 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội | Số 17 ngõ 62 phố Ngọc Hà, phường Ba Đình, TP Hà Nội | 30/6/2022 | | | Con đẻ của người quản lý công ty |
| | Phạm Minh Tuấn | | | 031089008430 cấp ngày 17/12/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội | 1/2/42 đường D3, khu phố 58, Phường Thạnh Mỹ Tây, TP Hồ Chí Minh | 30/6/2022 | | | Con rể của người quản lý công ty |
| | Phùng Tiến Thành | | | 001204013290 cấp ngày 01/11/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội | Số 164B phố Trần Vũ, phường Ba Đình, TP Hà Nội | 30/6/2022 | | | Con đẻ của người quản lý công ty |
| | Phùng Tiến Đạt | | | 001207006836 cấp ngày 01/11/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội | Số 164B phố Trần Vũ, phường Ba Đình, TP Hà Nội | 30/6/2022 | | | Con đẻ của người quản lý công ty |
| | Phùng Tiến Cường | | | 001051006690 cấp ngày 11/4/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội | Số 35 ngõ 94 phố Ngọc Hà, Phường Ba Đình, TP Hà Nội | 30/6/2022 | | | Anh ruột của người quản lý công ty |
| | Phùng Tiến Thắng | | | 001052003468 cấp ngày 10/07/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội | Số 39 ngõ 94 phố Ngọc Hà, Phường Ba Đình, TP Hà Nội | 30/6/2022 | | | Anh ruột của người quản lý công ty |
| | Phùng Thị Minh Hoàn | | | 001154008816 cấp ngày 10/04/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội | Số 26A21, phường Nghĩa Đô, TP Hà Nội | 30/6/2022 | | | Chị ruột của người quản lý công ty |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH* | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|-----|---|--|------------------------------------|--|---|--|--|-------|--|
| | Phùng Tiến Vinh | | | 001154008816 cấp ngày 02/04/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội | Số 22 Nguyễn Trường Tộ, phường Ba Đình, TP Hà Nội | 30/6/2022 | | | Em ruột của người quản lý công ty |
| | Phùng Tiến Hiệp | | | 001069020480 cấp ngày 15/10/2022 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội | Số 7 ngõ 18 phố Ngọc Hả, phường Ba Đình, TP Hà Nội | 30/6/2022 | | | Em ruột của người quản lý công ty |
| | Nguyễn Thị Thúy | | | 027154001349 cấp ngày 24/4/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội | Số 35 ngõ 94 phố Ngọc Hả, Phường Ba Đình, TP Hà Nội | 30/6/2022 | | | Chị dâu của người quản lý công ty |
| | Nguyễn Thị Ngọc Dậu | | | 010160240 cấp ngày 16/11/2010 tại Công an TP Hà Nội | Số 12 ngách 23 ngõ 94 phố Ngọc Hà, phường Ba Đình, TP Hà Nội | 30/6/2022 | | | Chị dâu của người quản lý công ty |
| | Nguyễn Khắc Hiếu | | | 001053007088 cấp ngày 10/04/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội | Số 26A21, phường Nghĩa Đô, TP Hà Nội | 30/6/2022 | | | Anh rể của người quản lý công ty |
| | Vũ Bích Ngọc | | | 001164008819 cấp ngày 17/11/2016 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư | Số 62 Lò Sũ, phường Hoàn Kiếm, TP Hà Nội | 30/6/2022 | | | Em dâu của người quản lý công ty |
| | Trần Bích Phương | | | 011510580 cấp ngày 08/12/2010 tại Công an TP Hà Nội | Số 1 ngõ 62 Trúc Lạc, phố Phố Đức Chính, phường Ba Đình, TP Hà Nội | 30/6/2022 | | | Em dâu của người quản lý công ty |
| | Phan Hữu Đình | | | 010415758 cấp ngày 01/6/2005 tại Công an TP Hà Nội | Số 25 ngách 85, ngõ Chùa Liên, phường Bạch Mai, TP Hà Nội | 30/6/2022 | | | Bố vợ của người quản lý công ty |
| | Lê Thị Vinh | | | 010415759 cấp ngày 01/6/2005 tại Công an TP Hà Nội | Số 25 ngách 85, ngõ Chùa Liên, phường Bạch Mai, TP Hà Nội | 30/6/2022 | | | Mẹ vợ của người quản lý công ty |
| | Công ty cổ phần Cung ứng Nhân lực và Thương mại Quốc tế (ILSM) | | | Giấy chứng nhận ĐKDN số 0105619421 do Sở KHĐT thành phố Hà Nội cấp ngày 08/11/2011 | Số 358 đường Láng, phường Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam | 30/6/2022 | | | Tổ chức mà Người nội bộ giữ các chức danh quản lý |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH* | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|-----|---|--|------------------------------|---|--|---|---|-------|---|
| | Công ty cổ phần Nhà ga hàng hoá ALS (ALSC) | | | Giấy chứng nhận ĐKDN số 0106232917 do Sở KHĐT thành phố Hà Nội cấp ngày 17/7/2013 | Tầng 4, Ga hàng hóa ALS, Cảng Hàng không quốc tế Nội Bài, Xã Nội Bài, Thành phố Hà Nội | 30/6/2022 | | | Tổ chức mà Người nội bộ giữ các chức danh quản lý |
| | Công ty cổ phần Logistics Hàng không (ALS) | | | Giấy chứng nhận ĐKDN số 0102355611 do Sở KHĐT thành phố Hà Nội cấp ngày 29/8/2007 | Tầng 4, Ga hàng hóa ALS, Cảng Hàng không quốc tế Nội Bài, Xã Nội Bài, Thành phố Hà Nội | 30/6/2022 | | | Tổ chức mà Người nội bộ giữ các chức danh quản lý |
| | Trường Trung cấp Nghề Nhân lực Quốc tế Hà Nội | | | Quyết định thành lập số 1141/QĐ-UBND ngày 03/7/2007 của UBND tỉnh Hà Tây | Xã Văn Canh, Xã Văn Canh, Huyện Hoài Đức, Hà Nội | 30/6/2022 | | | Tổ chức mà Người nội bộ giữ các chức danh quản lý |
| | Công ty cổ phần Cảng Hồng Vân | | | Giấy chứng nhận ĐKDN số 0108433520 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 14/9/2018 | Thôn Xâm Xuyên, xã Hồng Vân, Huyện Thường Tín, Hà Nội | 30/6/2022 | | | Tổ chức mà Người nội bộ giữ các chức danh quản lý |
| 2 | Vũ Hoàng Thao | | TGĐ | 030068006865 cấp ngày 01/05/2021 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội | 29 ngõ 18 Vũ Thanh, Ở Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội | 1/12/2021 | | | Người nội bộ |
| | Mạc Thị Thanh Hải | | | 001171021568 cấp ngày 10/05/2021 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội | 29 ngõ 18 Vũ Thanh, Phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội | 1/12/2021 | | | Vợ của người quản lý Công ty |
| | Vũ Hoàng Giang | | | 013321832 cấp ngày 02/03/2012 tại Công an TP Hà Nội | 29 ngõ 18 Vũ Thanh, Phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội | 1/12/2021 | | | Con đẻ của người quản lý Công ty |
| | Vũ Hoàng Anh | | | 001201003916 cấp ngày 27/12/2024 tại Bộ công an | 29 ngõ 18 Vũ Thanh, Phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội | 1/12/2021 | | | Con đẻ của người quản lý Công ty |
| | Vũ Huy Thiêm | | | 030038000532 cấp ngày 13/02/2020 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội | Thôn Cam Đồng, Xã Lai Khê, Thành phố Hải Phòng | 1/12/2021 | | | Bố đẻ của người quản lý Công ty |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH* | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|-----|------------------------|--|------------------------------------|--|--|--|--|-------|---|
| | Nguyễn Thị Tám | | | 030140000857 cấp ngày 13/02/2020 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội | Thôn Cam Đông, Xã Lai Khê, Thành phố Hải Phòng | 1/12/2021 | | | Mẹ đẻ của người quản lý Công ty |
| | Vũ Thị Phìn | | | 030163001240 cấp ngày 19/9/2023 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội | Số nhà 914 Trần Nhân Tông, Phường Kiến An, Thành phố Hải Phòng | 1/12/2021 | | | Chị gái của người quản lý Công ty |
| | Phạm Ngọc Luyện | | | 033063002623 cấp ngày 24/10/2023 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội | Số nhà 914 Trần Nhân Tông, Phường Kiến An, Thành phố Hải Phòng | 1/12/2021 | | | Anh rể của người quản lý Công ty |
| | Vũ Thị Tuyền | | | 030165003948 cấp ngày 02/4/2025 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư | Ngõ 60 ngách 4 đường Chi Lăng, Phường Thành Đông, Thành phố Hải Phòng | 1/12/2021 | | | Chị gái của người quản lý Công ty |
| | Nghiêm Viết Tấn | | | 030063007151 cấp ngày 06/01/2025 tại Bộ công an | Ngõ 60 ngách 4 đường Chi Lăng, Phường Thành Đông, Thành phố Hải Phòng | 1/12/2021 | | | Anh rể của người quản lý Công ty |
| | Vũ Văn Thắng | | | 030077024927 cấp ngày 01/12/2021 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội | Căn hộ 2209 Tòa N01 - T5 Khu Ngoại giao, Phường Xuân Đỉnh, Thành phố Hà Nội | 1/12/2021 | | | Em trai của người quản lý Công ty |
| | Phạm Thị Minh Thanh | | | 008177008408 cấp ngày 01/12/2021 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội | Căn hộ 2209 Tòa N01 - T5 Khu Ngoại giao, Phường Xuân Đỉnh, Thành phố Hà Nội | 1/12/2021 | | | Em dâu của người quản lý Công ty |
| | Mạc Như Hoàng | | | 026031000058 cấp ngày 25/04/2021 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội | Tổ dân số 7, Phường Hùng Vương, Tỉnh Vĩnh Phúc | 1/12/2021 | | | Bố vợ của người quản lý Công ty |
| | Vũ Thị Nấp | | | 026136000211 cấp ngày 24/04/2021 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội | Tổ dân số 7, Phường Hùng Vương, Tỉnh Vĩnh Phúc | 1/12/2021 | | | Mẹ vợ của người quản lý Công ty |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH* | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|-----|--|--|------------------------------------|--|--|--|--|-------|--|
| | Công ty Cổ phần Cảng Sơn Tây (ILSW) | | | 0500238339 do Sở KH&ĐT TP Hà Nội cấp ngày 15/10/1992 | Số 302, phường Sơn Tây, Thành phố Hà Nội | 1/12/2021 | | | Tổ chức mà Người nội bộ giữ các chức danh quản lý |
| | Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng CGD Việt Nam | | | Giấy chứng nhận ĐKDN số 0105393100 do Sở KH&ĐT TP Hà Nội cấp ngày 05/07/2011 | Số 358 Đường Láng, Phường Thịnh Quang, Đống Đa, Hà Nội. | 4/2/2022 | | | Tổ chức mà Người nội bộ giữ các chức danh quản lý |
| 3 | Nguyễn Văn Thịnh | | Thành viên HĐQT | 036070018601 cấp ngày 18/09/2022 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội | 5/45/14 Nơ Trang Long Tdp6, kp1P.07, Bình Thạnh, Tp Hồ Chí Minh | 30/6/2022 | | | Người nội bộ |
| | Nguyễn Thị Lan Thanh | | | 001172045450 cấp ngày 17/04/2023 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội | Số 109, D4 Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, TP Hà Nội | 30/6/2022 | | | Vợ của người quản lý Công ty |
| | Trần Thị Thái | | | 019138000016 cấp ngày 07/03/2023 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội | Số 109, D4 Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, TP Hà Nội | 30/6/2022 | | | Mẹ vợ của người quản lý Công ty |
| | Nguyễn Văn Trường | | | 036063026024 cấp ngày 21/10/2022 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội | B2 tầng 12, tòa nhà Copac số 12 Tông Đản, phường 13, quận 4, TP.HCM | 30/6/2022 | | | Anh trai của người quản lý Công ty |
| | Trần Thị Ngọc Lý | | | 034171005931 cấp ngày 10/04/2021 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội | B2 tầng 12, tòa nhà Copac số 12 Tông Đản, phường 13, quận 4, TP.HCM | 30/6/2022 | | | Chị dâu của người quản lý Công ty |
| | Nguyễn Văn Cường | | | 025619146 cấp ngày 26/03/2012 tại Công an TP HCM | 27K Trần Nhật Duật, phường Tân Định, quận 1, TP.HCM | 30/6/2022 | | | Anh trai của người quản lý Công ty |
| | Trần Thị Lê Hoa | | | 022641720 cấp ngày 08/06/2010 tại Công an TP HCM | 27K Trần Nhật Duật, phường Tân Định, quận 1, TP.HCM | 30/6/2022 | | | Chị dâu của người quản lý Công ty |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH* | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|-----|------------------------------------|--|------------------------------------|--|---|--|--|-------|--|
| | Nguyễn Duy Hưng | | | 019061006865 cấp ngày 10/05/2021 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội | 90/14 Trần Bá Giao, phường 5, quận Gò Vấp, TP.HCM | 30/6/2022 | | | Anh rể của người quản lý Công ty |
| | Nguyễn Thị Thanh Vân | | | 036166019010 cấp ngày 10/05/2021 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội | 90/14 Trần Bá Giao, phường 5, quận Gò Vấp, TP.HCM | 30/6/2022 | | | Chị gái của người quản lý Công ty |
| | Nguyễn Thị Hoa | | | 035168003130 cấp ngày 25/04/2021 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội | 93/11B Nơ Trang Long, phường 11, quận Bình Thạnh, TP.HCM | 30/6/2022 | | | Chị gái của người quản lý Công ty |
| | Công ty TNHH Đầu tư Hạ tầng ALS | | | 0108318461 do Sở KH&ĐT TP Hà Nội cấp ngày 11/06/2018 | Tầng 3, Ga hàng hóa ALS, Cảng hàng không Quốc tế Nội Bài, xã Phú Mính, huyện Sóc Sơn, Hà Nội. | | | | Tổ chức mà Người nội bộ giữ các chức danh quản lý |
| 4 | Nguyễn Thái Hòa | | Thành viên HDQT | 022076000057 cấp ngày 14/11/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội | Phòng 1607, nhà 17T2 phố Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội | 30/6/2022 | | | Người nội bộ |
| | Nguyễn Trọng Chi | | | 036043000966 cấp ngày 28/6/2021 tại Cục CS QLHC về trật tự xã hội | Phòng 1607, nhà 17T2 phố Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội | 30/6/2022 | | | Bố đẻ của người quản lý Công ty |
| | Bùi Thị Minh Tân | | | 036147008284 cấp ngày 10/5/2021 tại Cục CS QLHC về trật tự xã hội | Phòng 1607, nhà 17T2 phố Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội | 30/6/2022 | | | Mẹ đẻ của người quản lý Công ty |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH* | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|-----|--------------------------------|--|------------------------------------|--|--|--|--|-------|--|
| | Chu Lan Phương | | | 040180029860 cấp ngày 12/12/2023 tại Công an thành phố Hà Nội | Phòng 1607, nhà 17T2 phố Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội | 30/6/2022 | | | Vợ của người quản lý Công ty |
| | Nguyễn Thái Đan | | | 001210198122 cấp ngày 12/12/2023 tại Công an thành phố Hà Nội | Phòng 1607 nhà 17T2 phố Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội | 30/6/2022 | | | Con của người quản lý Công ty |
| | Chu Mạnh Hùng | | | 004010174754 cấp ngày 07/07/2022 tại Công an tỉnh Nghệ An | Số nhà 26, đường Đặng Thái Thân, phường Cửa Nam, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An | 30/6/2022 | | | Bố vợ của người quản lý Công ty |
| | Đậu Thị Hương | | | 004010174974 cấp ngày 07/07/2022 tại Công an tỉnh Nghệ An | Số nhà 26, đường Đặng Thái Thân, phường Cửa Nam, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An | 30/6/2022 | | | Mẹ vợ của người quản lý Công ty |
| | Chu Tiến Dũng | | | Sinh năm 1977 | 1/9, Khu đô thị Park City, Lê Trọng Tấn, Hà Đông, Hà Nội | 30/6/2022 | | | Anh vợ của người quản lý Công ty |
| | Nguyễn Thị Hằng | | | Sinh năm 1977 | 1/9, Khu đô thị Park City, Lê Trọng Tấn, Hà Đông, Hà Nội | 30/6/2022 | | | Chị dâu của người quản lý Công ty |
| | Công ty cổ phần Vinafco | | | ĐKDN số 0100108504 do Sở KHĐT thành phố Hà Nội cấp ngày 12/02/2001 | Thôn Tự Khoát, xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội | 30/6/2022 | | | Người có liên quan |
| | Công ty CP Logistics ASG | | | ĐKDN số 4601126886 do Sở KHĐT tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 18/4/2013 | Lô số 5, KCN Yên Bình, Đồng Tiến, Phố Yên, Thái Nguyên | 30/6/2022 | | | Tổ chức mà Người nội bộ giữ các chức danh quản lý |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH* | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|-----|--|--|------------------------------------|--|---|--|--|-------|--|
| | Công ty Cổ phần Logistics Quốc tế Tây Ninh | | | ĐKDN số 3901309342 do Sở KH&ĐT tỉnh Tây Ninh cấp ngày 04/01/2021 | Ấp Bùng Bình, xã Hưng Thuận, Thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh | 30/6/2022 | | | Tổ chức mà Người nội bộ giữ các chức danh quản lý |
| | Công ty cổ phần Vận tải biển Vinafco | | | ĐKDN số 0105275178 do Sở KH&ĐT thành phố Hà Nội cấp ngày 16/01/2006 | Tự Khoát, Ngũ Hiệp, Thanh Trì, Hà Nội | 30/6/2022 | | | Tổ chức mà Người nội bộ giữ các chức danh quản lý |
| 5 | Phùng Thủy Hoa | | Thành viên HĐQT/Phó TGD | 001181022570 cấp ngày 20/07/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội | Số 35 ngõ 94 phố Ngọc Hà, phường Ba Đình, Hà Nội | 30/6/2022 | | | Người nội bộ |
| | Trần Nhật Nam | | | 042078000359 cấp ngày 15/5/2018 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư | Số 35 ngõ 94 phố Ngọc Hà, phường Ba Đình, Hà Nội | 30/6/2022 | | | Chồng của người quản lý |
| | Phùng Tiến Cường | | | 001051006690 cấp ngày 11/4/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội | Số 35 ngõ 94 phố Ngọc Hà, phường Ba Đình, Hà Nội | 30/6/2022 | | | Bố đẻ của người quản lý |
| | Nguyễn Thị Thúy | | | 027154001349 cấp ngày 24/4/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội | Số 35 ngõ 94 phố Ngọc Hà, phường Ba Đình, Hà Nội | 30/6/2022 | | | Mẹ đẻ của người quản lý |
| | Trần Khánh Chi | | | 001307034514 cấp ngày 12/4/2022 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội | Số 35 ngõ 94 phố Ngọc Hà, phường Ba Đình, Hà Nội | 30/6/2022 | | | Con đẻ của người quản lý |
| | Trần Anh Thư | | | 001308013418 cấp ngày 10/11/2022 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội | Số 35 ngõ 94 phố Ngọc Hà, phường Ba Đình, Hà Nội | 30/6/2022 | | | Con đẻ của người quản lý |
| | Trần Nguyễn Phong | | | 001221015119 cấp ngày 01/04/2025 tại Bộ Công an | Số 35 ngõ 94 phố Ngọc Hà, phường Ba Đình, Hà Nội | 30/6/2022 | | | Con đẻ của người quản lý |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH* | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|-----|--|--|------------------------------------|---|---|--|--|-------|--|
| | Phùng Thủy Loan | | | 001182018015 cấp ngày 15/4/2021 tại Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư | Số 35 ngõ 94 phố Ngọc Hà, phường Ba Đình, Hà Nội | 30/6/2022 | | | Em gái của người quản lý |
| | Nguyễn Văn Tùng | | | 001083044839 cấp ngày 23/4/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội | 86 Trần Quốc Toàn, phường Hòa Kiếm, Hà Nội | 30/6/2022 | | | Em rể của người quản lý |
| | Trần Hậu Thìn | | | 042050008690 cấp ngày 10/5/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội | Số nhà 03 gác 4/5, đường Hải Thượng Lãn Ông, phường Thành Sen, Hà Tĩnh | 30/6/2022 | | | Bố chồng của người quản lý |
| | Đặng Thị Hiền | | | 042151000470 cấp ngày 11/4/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội | Số nhà 03 gác 4/5, đường Hải Thượng Lãn Ông, phường Thành Sen, Hà Tĩnh | 30/6/2022 | | | Mẹ chồng của người quản lý |
| | Công ty CP thương mại quốc tế Interserco Việt Nam | | | ĐKDN số 0104899254 do Sở KH&ĐT Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 8 ngày 15/04/2022 | Tòa nhà TTTM Interserco, số 17 Đường Phạm Hùng, Phường Cầu Giấy, Hà Nội | 30/6/2022 | | | Tổ chức mà Người nội bộ giữ các chức danh quản lý |
| | Công ty cổ phần Logistics Hàng Không | | | 0102355611 do Sở KH&ĐT TP Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 25 ngày 28/12/2023 | Tầng 4 Ga Hàng hóa ALS, Cảng Hàng không quốc tế Nội Bài, Xã Nội Bài, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam | 30/6/2022 | | | Tổ chức mà Người nội bộ có liên quan |
| | Công ty cổ phần tập đoàn ASG | | | 0104960269 do Sở KH&ĐT TP Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 24 ngày 21/03/2024 | Khu dịch vụ logistics, Cảng HKQT Nội Bài, xã Nội Bài, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam | 30/6/2022 | | | Tổ chức mà Người nội bộ có liên quan |
| | Trường Trung cấp Nghề Nhân lực Quốc tế Hà Nội | | | Quyết định thành lập số 1141/QĐ- UBND ngày 03/7/2007 của UBND tỉnh Hà Tây | Xã Văn Canh, Xã Văn Canh, Huyện Hoài Đức, Hà Nội | 30/6/2022 | | | Tổ chức mà Người nội bộ có liên quan |
| | Công ty CP Curate IT | | | 0111038993 do Sở tài chính TP Hà Nội cấp ngày 28/4/2025 | Tầng 4, tòa nhà ICD Mỹ Đình, số 17 Phạm Hùng, | 10/7/2025 | | | Công ty liên kết |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH* | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|-----|----------------------------------|--|------------------------------|--|--|---|---|-------|---|
| | Công ty CP xây dựng ICC Việt Nam | | | 0500563716 do Sở KH&ĐT TP Hà Nội cấp ngày 21/6/2007 | Phường Cầu Giấy, TP Hà Nội. | | | | Tổ chức mà Người nội bộ giữ các chức danh quản lý |
| 6 | Triệu Văn Bằng | | Thành viên HĐQT/Phó TGD | 025076000363 do Cục trưởng Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10/08/2022 | Căn hộ 2006, tòa A1, An Bình City, KĐT Tp Giao Lưu, TDP Hoàng 21, Cổ Nhuế 1, Bắc Từ Liêm, Hà Nội | 30/6/2022 | | | Người nội bộ |
| | Kiều Thị Cát | | | số 025141002620 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 28/06/2021 | TP Việt Trì, Phú Thọ | 30/6/2022 | | | Me đẻ của người quản lý |
| | Lê Thị Thu Hà | | | 025176000460 do Cục trưởng Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 22/11/2021 | Căn hộ 2006, tòa A1, An Bình City, KĐT Tp Giao Lưu, TDP Hoàng 21, Cổ Nhuế 1, Bắc Từ Liêm, Hà Nội | 30/6/2022 | | | Vợ của người quản lý |
| | Triệu Thanh Ngân | | | 025303006261 do Cục trưởng Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 22/03/2023 | Căn hộ 2006, tòa A1, An Bình City, KĐT Tp Giao Lưu, TDP Hoàng 21, Cổ Nhuế 1, Bắc Từ Liêm, Hà Nội | 30/6/2022 | | | Con đẻ của người quản lý |
| | Triệu Hồng Phúc | | | 001208006837 do Cục trưởng Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 20/09/2022 | Căn hộ 2006, tòa A1, An Bình City, KĐT Tp Giao Lưu, TDP Hoàng 21, Cổ Nhuế 1, Bắc Từ Liêm, Hà Nội | 30/6/2022 | | | Con đẻ của người quản lý |
| | Triệu Thị Thu Thủy | | | CCCD số 025160000472 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 23/03/2021 | Tổ 9, khu Dữu Lâu, phường Việt Trì, tỉnh Phú Thọ | 30/6/2022 | | | Chị gái của người quản lý |
| | Tạ Hải Quyền | | | CCCD số 025057006497 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 10/07/2021 | Tổ 9, khu Dữu Lâu, phường Việt Trì, tỉnh Phú Thọ | 30/6/2022 | | | Anh rể của người quản lý |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH* | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|-----|---|--|------------------------------------|--|---|--|--|-------|---|
| | Triệu Văn Khoa | | | Căn cước số 025064015575 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 13/07/2024 | Số nhà 1070 đường Hùng Vương, phường Thanh Miếu, tỉnh Phú Thọ | 30/6/2022 | | | Anh trai của người quản lý |
| | Vũ Thị Bích Tâm | | | CCCD số 025167001713 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 29/04/2021 | Số nhà 1070 đường Hùng Vương, phường Thanh Miếu, tỉnh Phú Thọ | 30/6/2022 | | | Chị dâu của người quản lý |
| | Triệu Văn Giáp | | | CCCD số 025069000164 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 25/04/2021 | TDP Đồng 5, phường Đông Ngạc, thành phố Hà Nội | 30/6/2022 | | | Anh trai của người quản lý |
| | Đặng Thị Kiều Châm | | | CCCD số 025169000194 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 25/04/2021 | TDP Đồng 5, phường Đông Ngạc, thành phố Hà Nội | 30/6/2022 | | | Chị dâu của người quản lý |
| | Lê Văn Việt | | | CCCD số 025052007583 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 12/08/2021 | Số nhà 922 đường Hùng Vương, phường Thanh Miếu, tỉnh Phú Thọ | 30/6/2022 | | | Bố vợ của người quản lý |
| | Đỗ Thị Kỳ | | | CCCD số 025152008959 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 10/08/2021 | Số nhà 922 đường Hùng Vương, phường Thanh Miếu, tỉnh Phú Thọ | 30/6/2022 | | | Mẹ vợ của người quản lý |
| | Công ty cổ phần Cảng Hồng Vân | | | Giấy chứng nhận ĐKDN số 0108433520 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 14/9/2018 | Thôn Xâm Xuyên, xã Hồng Vân, Huyện Thường Tín, Hà Nội | | | | Tổ chức mà Người nội bộ giữ các chức danh quản lý |
| | Công ty cổ phần Chuối Cung ứng Liên hợp (USC) | | | Giấy chứng nhận ĐKDN số 0108518541 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 20/11/2018 | Số 17 đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | | | | Tổ chức mà Người nội bộ giữ các chức danh quản lý |
| | Công ty cổ phần Thương mại Quốc tế Interserco Việt Nam (ILST) | | | Giấy chứng nhận ĐKDN số 0104899254 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 08/09/2010 | Số 17 đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | | | | Tổ chức mà Người nội bộ giữ các chức danh quản lý |
| | Công ty cổ phần Thủy điện Sừ Pán 1 | | | Giấy chứng nhận ĐKDN số 0102137236 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 10/01/2007 | Ô đất số 21 lô số 1 khu gian dân, ngõ 21 Kê Vẽ, Phường Đông Ngạc, Quận Bắc Từ Liêm, | | | | Tổ chức mà Người nội bộ giữ các chức danh quản lý |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH* | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|-----|-------------------------------------|--|------------------------------------|---|--|--|--|-------|--|
| | | | | | Thành phố Hà Nội, Việt Nam | | | | |
| | Công ty CP xây dựng ICC Việt Nam | | | Giấy chứng nhận ĐKDN số 0500563716 do Sở KH&ĐT TP Hà Nội cấp ngày 21/6/2007 | Cụm 4, xã Sơn Đồng, thành phố Hà Nội. | | | | Tổ chức mà Người nội bộ giữ các chức danh quản lý |
| 7 | Ngô Thị Hoàng Yến | | Trưởng Ban Kiểm soát | 001168013404 cấp ngày 27/12/2021 tại Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về TTXH | P308C3, Khu TT Nam Đông, Đống Đa, Hà Nội | 30/6/2022 | | | Người nội bộ |
| | Đình Tiến Dũng | | | 015062000052 cấp ngày 08/05/2020 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư | Phòng 2405 tòa A 165 Thái Hà - P.Láng Hạ - Đống Đa - HN | 30/6/2022 | | | Chồng của TBKS |
| | Đình Quốc Hoàng | | | 001092015776 cấp ngày 08/08/2017 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư | Cộng hòa Pháp | 30/6/2022 | | | Con trai của TBKS |
| | Lê Thanh Diệu Hương | | | 001193010417 cấp ngày 08/08/2017 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư | Cộng hòa Pháp | 30/6/2022 | | | Con dâu của TBKS |
| | Đình Tiến Phú | | | 001099001004 cấp ngày 14/03/2014 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư | Phòng 2405 tòa A 165 Thái Hà - P.Láng Hạ - Đống Đa - HN | 30/6/2022 | | | Con trai của TBKS |
| | Nguyễn Minh Trang | | | 001197012300 cấp ngày 10/7/2021 tại Cục cảnh sát Quản lý hành chính về TTXH | Phòng 2405 tòa A 165 Thái Hà - P. Đống Đa - HN | 11/1/2025 | | | Con dâu của TBKS |
| | Ngô Mạnh Doanh | | | Sinh năm 1937 | Số 9 Ngõ 45 phố Nguyễn Hồng - Đống Đa - Hà Nội | 30/6/2022 | | | Bố đẻ của TBKS |
| | Đỗ Thị Lợi | | | Sinh năm 1940 | Số 9 Ngõ 45 phố Nguyễn Hồng - Đống Đa - Hà Nội | 30/6/2022 | | | Mẹ đẻ của TBKS |
| | Ngô Thị Thanh Huyền | | | 001159000179 cấp ngày 04/02/2020 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư | Ngõ 164 ngách 35/7 phố Hong Mai, P.Quỳnh Lôi, Quận Hai Bà Trưng - HN | 30/6/2022 | | | Chị gái của TBKS |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH* | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|-----|---|--|------------------------------------|---|--|--|--|-------|--|
| | Nguyễn Xuân Bách | | | 001061009680 cấp ngày 10/7/2021 tại Cục cảnh sát Quản lý hành chính về TTXH | Ngõ 164 ngách 35/7 phố Hong Mai, P.Quỳnh Lôi, Quận Hai Bà Trưng - HN | 30/6/2022 | | | Anh rể của TBKS |
| | Ngô Thị Kim Loan | | | CMND số 001163003268 cấp ngày 07/8/2023 tại Cục cảnh sát Quản lý hành chính về TTXH | Số 180 phố Thanh Bình, P.Mộ Lao, Hà Đông -HN | 30/6/2022 | | | Chị gái của TBKS |
| | Nguyễn Minh Tâm | | | CMND số 001060003662 cấp ngày 10/7/2021 tại Cục cảnh sát Quản lý hành chính về TTXH | Số 01 ngách 18 ngõ 164 phố Hồng Mai, P.Quỳnh Lôi, Quận Hai Bà Trưng - HN | 30/6/2022 | | | Anh rể của TBKS |
| | Ngô Thị Hoàng Anh | | | 001170020326 cấp ngày 02/06/2020 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư | Số 80 ngõ 62 phố Trần Quý cấp, P.Văn Miếu, Q.Đống Đa -HN | 30/6/2022 | | | Em gái của TBKS |
| | Hứa Xuân Sinh | | | 033070004343 cấp ngày 11/11/2020 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư | Số 80 ngõ 62 phố Trần Quý cấp, P.Văn Miếu, Q.Đống Đa -HN | 30/6/2022 | | | Em rể của TBKS |
| | Ngô Mạnh Hùng | | | 001074017891 cấp ngày 16/03/2018 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư | Số 9 Ngõ 45 phố Nguyễn Hồng - Đống Đa - Hà Nội | 30/6/2022 | | | Em trai của TBKS |
| | Lê Văn Thanh | | | 001177022031 cấp ngày 06/09/2019 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư | Số 9 Ngõ 45 phố Nguyễn Hồng - Đống Đa - Hà Nội | 30/6/2022 | | | Em dâu của TBKS |
| | Ngô Thị Thanh Hà | | | 001176001952 cấp ngày 07/11/2017 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư | Ngõ 4 phố Thanh Bình, P.Mộ Lao, Hà Đông -HN | 30/6/2022 | | | Em gái của TBKS |
| | Nguyễn Khắc Trung | | | 001072013113 cấp ngày 26/05/2017 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư | Ngõ 4 phố Thanh Bình, P.Mộ Lao, Hà Đông -HN | 30/6/2022 | | | Em rể của TBKS |
| | Công ty cổ phần Cung ứng Nhân lực và Thương mại Quốc tế (ILSM) | | | Giấy chứng nhận ĐKDN số 0105619421 do Sở KHĐT thành phố Hà Nội cấp ngày 08/11/2011 | Số 358 đường Láng, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam | 22/4/2024 | | | Tổ chức mà Người nội bộ giữ các chức danh quản lý |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH* | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|-----|---------------------------------|--|------------------------------|--|---|---|---|-------|---|
| | Công ty Cổ phần Bê Tông Sơn Tây | | | Giấy chứng nhận ĐKDN số 0107730538 do Sở KHĐT thành phố Hà Nội cấp ngày 21/02/2017 | Lô số 1 Cảng Sơn Tây, phố Lê Lợi, phường Lê Lợi, thị xã Sơn Tây, Hà Nội | 1/1/2023 | | | Tổ chức mà Người nội bộ giữ các chức danh quản lý |
| 8 | Nguyễn Minh Hào | | Thành viên BKS | 001183043661 cấp ngày 23/10/2023 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội | Số 24-A29, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội | 30/6/2022 | | | Người nội bộ |
| | Nguyễn Khắc Hiếu | | | 001053007088 cấp ngày 10/04/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội | Số 26-A21, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội | 30/6/2022 | | | Bố đẻ của kiểm soát viên |
| | Phùng Thị Minh Hoàn | | | 001154008816 cấp ngày 10/04/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội | Số 26-A21, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội | 30/6/2022 | | | Mẹ đẻ của kiểm soát viên |
| | Lê Ngọc | | | 038083000133 cấp ngày 23/10/2023 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội | Số 24-A29, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội | 30/6/2022 | | | Chồng của kiểm soát viên |
| | Lê Minh Châu | | | 001313049245 do Bộ Công An cấp ngày 21/8/2024 | Số 24-A29, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội | 30/6/2022 | | | Con gái của kiểm soát viên |
| | Lê Minh Khôi | | | 001215074523 do Bộ Công An cấp ngày 22/8/2024 | Số 24-A29, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội | 30/6/2022 | | | Con trai của kiểm soát viên |
| | Nguyễn Minh Hương | | | 001185005535 cấp ngày 09/06/2015 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư | Số 26-A21, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội | 30/6/2022 | | | Em gái của kiểm soát viên |
| | Nguyễn Khắc Hiến | | | 001053007088 cấp ngày 10/04/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội | Số 26-A21, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội | 30/6/2022 | | | Em trai của kiểm soát viên |
| | Lê Văn Sơn | | | 038057024977 cấp ngày 11/08/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội | Số 24-A29, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội | 30/6/2022 | | | Bố chồng của kiểm soát viên |
| | Trần Thị Thảo | | | 038159000295 cấp ngày 21/04/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội | Số 24-A29, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội | 30/6/2022 | | | Mẹ chồng của kiểm soát viên |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH* | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|-----|-------------------------|--|------------------------------------|--|---|--|--|-------|---|
| 9 | Nguyễn Trung Dũng | | Thành viên BKS | 026074002570 cấp ngày 04/11/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội | TDP Đồng 2, Cổ Nhuế 2, Bắc Từ Liêm, Hà Nội | 30/6/2022 | | | Người nội bộ |
| | Kiều Thị Tháo | | | 026149000408 cấp ngày 27/09/2024 tại Bộ Công An | TDP Thống Nhất, Thanh Lãng, Bình Xuyên, Vĩnh Phúc | 30/6/2022 | | | Mẹ đẻ của kiểm soát viên |
| | Vũ Thị Thảo Hiền | 009C182386 (VCBS) | | 025177000592 cấp ngày 01/11/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội | TDP Đồng 2, Cổ Nhuế 2, Bắc Từ Liêm, Hà Nội | 30/6/2022 | | | Vợ của kiểm soát viên |
| | Nguyễn Vũ Bình Dương | | | 026201003222 cấp ngày 04/11/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội | TDP Đồng 2, Cổ Nhuế 2, Bắc Từ Liêm, Hà Nội | 30/6/2022 | | | Con đẻ của kiểm soát viên |
| | Nguyễn Quang Sáng | | | 026207011819 cấp ngày 23/11/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội | TDP Đồng 2, Cổ Nhuế 2, Bắc Từ Liêm, Hà Nội | 30/6/2022 | | | Con đẻ của kiểm soát viên |
| | Nguyễn Thị Nga | 002C146957 (BSC) | | 026180001576 cấp ngày 01/09/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội | TDP Xuân Mai, Liễn Bảo, Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc | 30/6/2022 | | | Em gái của kiểm soát viên |
| | Nguyễn Đức Anh | 105C678850 (TCBS) | | 026082012204 cấp ngày 10/07/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội | TDP Đồng 2, Cổ Nhuế 2, Bắc Từ Liêm, Hà Nội | 30/6/2022 | | | Em trai của kiểm soát viên |
| | Đoàn Thị Hồng Gấm | 105C384520 (TCBS) | | 027184000216 cấp ngày 24/06/2021 tại Cục CS quản lý hành chính về trật tự xã hội | TDP Đồng 2, Cổ Nhuế 2, Bắc Từ Liêm, Hà Nội | 30/6/2022 | | | Em dâu của kiểm soát viên |
| | Vũ Tiến Nhân | | | 026051000654 cấp ngày 13/04/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội | Tân Dân, Thành phố Việt Trì, Phú Thọ | 30/6/2022 | | | Bố vợ của kiểm soát viên |
| | Đoàn Thị Diệp Thức | | | 025153000541 cấp ngày 13/04/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội | Tân Dân, Thành phố Việt Trì, Phú Thọ | 30/6/2022 | | | Mẹ vợ của kiểm soát viên |
| 10 | Phạm Xuân Phương | | KTT kiểm trưởng ban TCKT | 034070009241 cấp ngày 28/02/2025 tại Bộ Công An | N2 – TT viện KTQS, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội | 2/10/2023 | | | Người nội bộ |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH* | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|-----|------------------------|--|------------------------------------|--|--|--|--|-------|---|
| | Lê Thị Tuyết | | | Sinh năm 1934 | Xã Lê Lợi, huyện Kiến Xương, Tỉnh Thái Bình | 2/10/2023 | | | Mẹ đẻ của KTT |
| | Nguyễn Thị Thu Hà | | | 001181032543 cấp ngày 16/04/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH | N2- TT viện KTQS Nghĩa đô, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội | 2/10/2023 | | | Vợ của KTT |
| | Phạm Tâm Uyên | | | 001309107069 cấp ngày 28/12/2023 Cục CS QLHC về TTXH | N2- TT viện KTQS Nghĩa đô, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội | 2/10/2023 | | | Con đẻ của KTT |
| | Phạm Bảo Khánh | | | 001312123736 cấp ngày 20/06/2025 do Bộ Công An cấp | N2- TT viện KTQS Nghĩa đô, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội | 2/10/2023 | | | Con đẻ của KTT |
| | Phạm Ngọc Quỳnh | | | 034058004398 cấp ngày 01/05/2021 Cục CS QLHC về TTXH | Số 21 Ngách 69A/72 Hoàng Văn Thái – TP Hà Nội | 2/10/2023 | | | Anh ruột của KTT |
| | Phạm Quang Thuận | | | 034059005923 cấp ngày 07/01/2022 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH | Tổ 10, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội | 2/10/2023 | | | Anh ruột của KTT |
| | Đặng Thị Luyến | | | 034164002716; ngày cấp: 01/05/2021 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH | Số 21 Ngách 69A/72 Hoàng Văn Thái – TP Hà Nội | 2/10/2023 | | | Chị dâu của KTT |
| | Lương Thị Phấn | | | 0611640003152 cấp ngày 07/01/2022 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH | Tổ 10, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội | 2/10/2023 | | | Chị dâu của KTT |
| | Phạm Thị Hoàn | | | 034163009709 cấp ngày 25/6/2023 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH | Xã Lê Lợi, huyện Kiến Xương, Tỉnh Thái Bình | 2/10/2023 | | | Chị ruột của KTT |
| | Nguyễn Hữu Tình | | | 034059005327 cấp ngày 19/12/2021 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH | Xã Lê Lợi, huyện Kiến Xương, Tỉnh Thái Bình | 2/10/2023 | | | Anh rể của KTT |
| | Nguyễn Ngọc Quang | | | 001058011767 cấp ngày 16/04/2021 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH | Số 34 ngách 127/29 Phùng Khoang, phường Trung Văn, TP Hà Nội | 2/10/2023 | | | Bố vợ của KTT |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH* | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|-----|---------------------------------------|--|--|--|---|--|--|-------|--|
| | Phạm Thị Minh | | | 001156009042 cấp ngày 16/04/2021 tại Cục cục Cảnh sát QLHC về TTXH | Số 34 ngách 127/29 Phùng Khoang, phường Trung Văn, TP Hà Nội | 2/10/2023 | | | Mẹ vợ của KIT |
| | Công ty Cổ phần Interserco Mỹ Đình | | | 0106286937 do Sở KH&ĐT TP Hà Nội cấp ngày 23/8/2013 | số 17 Phạm Hùng, P.Mỹ Đình 2, Q.Nam Từ Liêm, TP Hà Nội | 23/04/2024 | | | Tổ chức mà Người nội bộ giữ các chức danh quản lý |
| | Công ty cổ phần Càng Hồng Văn | | | Giấy chứng nhận ĐKDN số 0108433520 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 14/9/2018 | Thôn Xám Xuyên, xã Hồng Văn, Huyện Thường Tín, Hà Nội | 23/04/2024 | | | Tổ chức mà Người nội bộ có liên quan |
| 11 | Đỗ Thị Hường | | Người phụ trách quản trị Công ty | 027179000725 cấp ngày 25/7/2021 tại Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội | 812-CT1 Khu CN ĐT Tây Mỗ, phường Tây Mỗ, thành phố Hà Nội | 1/6/2023 | | | Người nội bộ |
| | Nguyễn Mai Phương | | | 027305000205 cấp ngày 20/7/2021 tại Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội | 812-CT1 Khu CN ĐT Tây Mỗ, phường Tây Mỗ, thành phố Hà Nội | 1/6/2023 | | | Con đẻ của Người phụ trách QTCT |
| | Nguyễn Phương Anh | | | 027310012402 cấp ngày 24/7/2024 tại Bộ Công an | 812-CT1 Khu CN ĐT Tây Mỗ, phường Tây Mỗ, thành phố Hà Nội | 1/6/2023 | | | Con đẻ của Người phụ trách QTCT |
| | Đỗ Văn Phúc | | | 027056007980 cấp ngày 07/12/2022 tại Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội | Thôn Ngọc Quan, xã Lâm Thao, tỉnh Bắc Ninh | 1/6/2023 | | | Anh trai của Người phụ trách QTCT |
| | Vũ Thị Diệp | | | 027163009660 cấp ngày 13/9/2024 tại Bộ Công an | Thôn Ngọc Quan, xã Lâm Thao, tỉnh Bắc Ninh | 1/6/2023 | | | Chị dâu của Người phụ trách QTCT |
| | Đỗ Thị Bích | | | 027161004396 cấp ngày 08/11/2022 tại Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội | Thôn Ngọc Quan, xã Lâm Thao, tỉnh Bắc Ninh | 1/6/2023 | | | Chị gái của Người phụ trách QTCT |
| 12 | Đào Thị Lan Hương | | | 001178024437 cấp ngày 01/03/2021 tại Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội | Phòng 509 Chung cư CT3 Khu nhà ở Bộ Tư lệnh TĐ HN, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, Hà Nội | | | | Người quản lý của Công ty con |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH* | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|-----|---------------------------------|--|------------------------------------|---|---|--|--|-------|---|
| 13 | Vũ Thanh Hải | | | 001062000296 cấp ngày 24/06/2021 tại Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội | Số 01 Phố Yên Bái II, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội | | | | Người quản lý của Công ty con |
| 14 | Nguyễn Xuân Hiền | | | 001071024190 cấp ngày 24/4/2021 tại cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội | 753 Đê La Thành, Thành Công, Ba Đình, Hà Nội | | | | Người quản lý của Công ty con |
| 15 | Phùng Thủy Loan | | | 001182018015 cấp ngày 15/4/2021 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư | Số 35 ngõ 94 phố Ngọc Hà, quận Ba Đình, Hà Nội | | | | Người quản lý của Công ty con |
| 16 | Đào Thị Hạnh | | | 033179000045 cấp ngày 24/6/2021 tại Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội | Kim Giang, Tổ 32 Đại Kim, Hoàng Mai, Hà Nội | | | | Người quản lý của Công ty con |
| 17 | Mai Duy Chung | | | 031076002993 cấp ngày 13/9/2022 tại Cục cảnh sát ĐKQLTC và DLQG về dân cư | Số 9/133 chùa Hàng, Hồ Nam, Lê Chân, Hải Phòng | | | | Người quản lý của Công ty con |
| 18 | Tăng Minh Ngọc | | | 001061012041 cấp ngày 29/04/2021 tại Cục cảnh sát ĐKQLTC và DLQG về dân cư | Thôn Phù Xa, Viên Sơn, Thị xã Sơn Tây, Hà Nội | | | | Người quản lý của Công ty con |
| 19 | Trương Quang Lượng | | | 001056026267 cấp ngày 17/08/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH | Thôn 400, xã Thanh Mỹ, thị xã Sơn Tây, TP. Hà Nội | | | | Người quản lý của Công ty con |
| 20 | Dương Hoài Nam | | | 001079032332 cấp ngày 25/04/2021 tại Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội | Thôn Cự Lục, xã Xuân Đĩnh, huyện Phúc Thọ, TP Hà Nội | | | | Người quản lý của Công ty con |
| 21 | Bùi Lê Trung | | | 031077000068 cấp ngày 10/7/2021 tại Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội | PA2603 88 Láng Hạ, Đống Đa, TP Hà Nội | | | | Người quản lý của Công ty con |
| 22 | Công ty Cổ phần Cảng Sơn Tây | | | 0500238339 do Sở KH&ĐT TP Hà Nội cấp ngày 15/10/1992 | Số 302, phường Lê Lợi, Thị xã Sơn Tây, TP. Hà Nội | | | | Công ty con |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH* | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|-----|---|--|------------------------------------|---|--|--|--|-------|---|
| 23 | Công ty Cổ phần Interserco Mỹ Đình | | | 0106286937 do Sở KH&ĐT TP Hà Nội cấp ngày 23/8/2013 | số 17 Phạm Hùng, P.Mỹ Đình 2, Q.Nam Từ Liêm, TP Hà Nội | | | | Công ty con |
| 24 | Công ty CP Cung ứng nhân lực và thương mại quốc tế | | | 0105619421 do Sở KH&ĐT TP Hà Nội cấp ngày 08/11/2011 | Số 358 Đường Láng, Thịnh Quang, Đống Đa, Hà Nội | | | | Công ty con |
| 25 | UBND TP Hà Nội | | | | Số 79 Đình Tiên Hoàng, Hoàn Kiếm, Hà Nội | | | | Cổ đông sở hữu trên 10% số cổ phần có quyền biểu quyết |
| 26 | Công ty Cổ phần Logistics Hàng không | | | 0102355611 do Sở KH&ĐT TP Hà Nội cấp ngày 30/7/2015 | Tầng 4 Ga Hàng hóa ALS, Cảng Hàng không quốc tế Nội Bài, Xã Phú Minh, Huyện Sóc Sơn, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam | | | | Cổ đông sở hữu trên 10% số cổ phần có quyền biểu quyết |

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.

| Stt | Tên tổ chức/cá nhân | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (dự kiến) | | Ghi chú |
|-----|-------------------------------|-----------------------------------|---|--|---------------------------------|--|--|--|--|
| | | | | | | | | | |
| 1 | Công ty cổ phần Cảng Hồng Vân | Người có liên quan | Giấy chứng nhận ĐKDN số 0108433520 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 14/9/2018 | Thôn Xám Xuyên, xã Hồng Vân, Thường Tín, Hà Nội | 18/02/2025 | | Giao dịch vay vốn 1.000.000.000 VND | | |
| | | | | | 2/10/2025 | | Giao dịch lô hàng chất chống kết dính AG - Master (L), dạng lỏng 626.400.000 VND | | Hợp đồng số 0210/HĐMB/ILS-ILSV ngày 02/10/2025 |
| | | | | | Năm 2025 | | Phí sử dụng thương hiệu ILS năm 2025: 50.400.000 VND | | |
| | | | | | Năm 2025 | | Phí thuê kho bãi năm 2025: 108.000.000 VND | | |
| | | | | | Năm 2025 | | Chi phí làm hàng (cước biển, local Charge...) 857.266.695 VND | | |
| 2 | Công ty Cổ phần Khang Việt Hà | Người có liên quan | Giấy chứng nhận ĐKDN số 2300550199 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bắc Ninh cấp lần đầu ngày 26/05/2010 | Cụm Công nghiệp Đồng Kỵ, Phường Đồng Kỵ, Tp Từ Sơn, Bắc Ninh | Năm 2025 | | Chi phí tiền gửi xe, tiền điện năm 2025: 30.420.645 VND | | |
| | | | | | 12/12/2025 | | Giao dịch góp vốn mua cổ phần tăng Vốn điều lệ: 980.000.000 VND | | |

| Stt | Tên tổ chức/cá nhân | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch | | Ghi chú |
|-----|--------------------------------------|-----------------------------------|---|---|---------------------------------|---|---|--|-----------------------------------|
| | | | | | | | (dự kiến) | | |
| 3 | Công ty Cổ phần Logistics Hàng không | Người có liên quan | 0102355611 do Sở KH&ĐT TP Hà Nội cấp ngày 30/7/2015 | Tầng 4 Ga Hàng hóa ALS, Cảng Hàng không quốc tế Nội Bài, Xã Phú Minh, Huyện Sóc Sơn, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam | Năm 2025 | | Phí Dịch vụ thanh toán phần mềm quản lý kho: 304.603.646 VND | | |
| 4 | Công ty CP Curate IT | Công ty liên kết | 0111038993 do Sở tài chính TP Hà Nội cấp ngày 28/4/2025 | Tầng 4, tòa nhà ICD Mỹ Đình, số 17 Phạm Hùng, Phường Cầu Giấy, TP Hà Nội. | 10/7/2025 | | Giao dịch góp vốn điều lệ đợt 1: 1.000.000.000 VND | | |
| | | | | | 28/11/2025 | | Giao dịch góp vốn điều lệ đợt 2: 1.000.000.000 VND | | |
| | | | | | Năm 2025 | | Chi phí tiền thuê Văn phòng, gửi xe, tiền điện năm 2025: 70.464.005 VND | | Từ tháng 6/2025 đến Tháng 12/2025 |
| 5 | Công ty CP xây dựng ICC Việt Nam | Người có liên quan | 0500563716 do Sở KH&ĐT TP Hà Nội cấp ngày 21/6/2007 | Cụm 4, xã Sơn Đông, thành phố Hà Nội. | Năm 2025 | | Thanh toán tiền bảo hành: 46.445.810 VND | | HĐ số 04/2023/HĐXD/ILS-ICC |
| | | | | | Năm 2025 | | Tạm ứng tiền Kê đá tường gạch chân đất và Hàng rào: 528.297.000 VND | | hợp đồng số 33/2018/HĐXD |

| Stt | Tên tổ chức/cá nhân | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch | | Ghi chú |
|-----|--|-----------------------------------|--|---|---------------------------------|---|---|--|--------------------------|
| | | | | | | | (dự kiến) | | |
| | | | | | | | Tạm ứng tiền theo khối lượng thực hiện hoàn thành gói thầu XL02 của Dự án Đức Thượng: 493.119.000 VND | | hợp đồng số 33/2018/HĐXD |
| 6 | Công ty CP Chuối cung ứng Liên hợp | Người có liên quan | 0108518541 do Sở KH&ĐT TP Hà Nội cấp ngày 20/11/2018 | Tầng 4, tòa nhà ICD Mỹ Đình, số 17 Phạm Hùng, Phường Cầu Giấy, TP Hà Nội. | Năm 2025 | | Chi phí tiền thuê Văn phòng, gửi xe, tiền điện năm 2025: 60.871.463 VND | | |
| 7 | Công ty Cổ phần Cảng Sơn Tây | Công ty con | Giấy chứng nhận ĐKDN số 0500238339 do Sở KH&ĐT TP Hà Nội cấp ngày 15/10/1992 | Số 302, phường Lê Lợi, Thị xã Sơn Tây, TP. Hà Nội | 15/04/2025 | | Giao dịch vay vốn: 2.000.000.000 VND | | |
| | | | | | Năm 2025 | | Phí sử dụng thương hiệu ILS năm 2025: 75.600.000 VND | | |
| | | | | | Tháng 11,12/2025 | | Chi phí lãi vay: 78.267.125 VND | | |
| 8 | Công ty Cổ phần Thương mại quốc tế Interserco Việt Nam | Công ty liên kết | Giấy chứng nhận ĐKDN số 0104899254 do Sở KH&ĐT TP Hà Nội cấp ngày 08/9/2010 | Tòa nhà TTTM Interserco, P.Mỹ Đình 2, Q.Nam Từ Liêm, TP Hà Nội. | 27/6/2025 | | Giao dịch vay vốn: 8.000.000.000 VND | | |
| | | | | | | | Tiền điện nước, Chuyển phát nhanh: 93.876.057 VND | | |
| | | | | | Năm 2025 | | Phí sử dụng thương hiệu ILS năm 2025: 109.200.000 VND | | |
| | | | | | | | Chi phí thuê mặt bằng: 176.727.270 VND | | |

| Stt | Tên tổ chức/cá nhân | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch | | Ghi chú |
|-----|--|-----------------------------------|--|---|---------------------------------|---|--|--|---------|
| | | | | | | | (dự kiến) | | |
| | | | | | | | Chi phí lãi vay: 9.205.479 VND | | |
| | | | | | Năm 2025 | | Tiền điện nước, Chuyển phát nhanh: 73.950.790 VND | | |
| | | | Giấy chứng nhận ĐKDN số 0105393100 do Sở KH&ĐT TP Hà Nội cấp ngày 05/07/2011 | Số 358 Đường Láng, Phường Thịnh Quang, Đống Đa, Hà Nội. | Năm 2025 | | Chi phí QLDÀ: 259.944.616 VND | Hợp đồng số 18/2017/HĐ-QLDA | |
| 9 | Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng CGD Việt Nam | Công ty liên kết | | | Năm 2025 | | Chi phí Lập điều chỉnh TMDT, hiệu quả tài chính, thuyết minh dự án ĐTXD Cảng cạn tại Đức Thượng: 71.296.296 VND | Hợp đồng số 1125/2024/HĐTV ngày 29/11/2024 | |
| | | | | | Năm 2025 | | Lập sơ bộ TMDT, hiệu quả đầu tư các khu chức năng dự án ĐTXD Cảng cạn ICD Mỹ Đình tại xã Hoài Đức, thành phố Hà Nội: 816.666.667 VND | Hợp đồng số 1124/2024/HĐTV ngày 24/12/2024 | |
| | | | | | | | Cước dịch vụ chuyển phát: 834.924 VND | | |
| 10 | Công ty CP Cung ứng Nhân lực và Thương mại Quốc tế | Công ty con | Giấy chứng nhận ĐKDN số 0105619421 do Sở KHĐT thành phố Hà Nội cấp ngày 08/11/2011 | Số 358 đường Láng, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam | Năm 2025 | | Phí sử dụng thương hiệu ILS năm 2025: 109.200.000 VND | | |

| Stt | Tên tổ chức/cá nhân | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCB/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (dự kiến) | | Ghi chú |
|-----|------------------------------------|-----------------------------------|---|--|---------------------------------|---|---|----------------------------|---------|
| | | | | | | | | | |
| 11 | Công ty Cổ phần Interserco Mỹ Đình | Công ty con | 0106286937 do Sở KH&ĐT TP Hà Nội cấp ngày 23/8/2013 | số 17 Phạm Hùng, P.Mỹ Đình 2, Q.Nam Từ Liêm, TP Hà Nội | Năm 2025 | | Phí gửi xe, thuê kho, nâng hạ: 926.251.661 VND | | |
| | Công ty Cổ phần Interserco Mỹ Đình | Công ty con | 0106286937 do Sở KH&ĐT TP Hà Nội cấp ngày 23/8/2013 | số 17 Phạm Hùng, P.Mỹ Đình 2, Q.Nam Từ Liêm, TP Hà Nội | Năm 2025 | | Phí sử dụng thương hiệu ILS năm 2025: 75.600.000 VND | | |
| | Công ty Cổ phần Interserco Mỹ Đình | Công ty con | 0106286937 do Sở KH&ĐT TP Hà Nội cấp ngày 23/8/2013 | số 17 Phạm Hùng, P.Mỹ Đình 2, Q.Nam Từ Liêm, TP Hà Nội | 3/3/2025 | | Giao dịch thương mại chất chống kết dính AG-Master (L) - Giá trị: 583.200.000 VND | PLHD số 0383/PLHD/ILS-ILSI | |
| | Công ty Cổ phần Interserco Mỹ Đình | Công ty con | 0106286937 do Sở KH&ĐT TP Hà Nội cấp ngày 23/8/2013 | số 17 Phạm Hùng, P.Mỹ Đình 2, Q.Nam Từ Liêm, TP Hà Nội | 5/3/2025 | | Giao dịch thương mại chất chống kết dính AG-Master (L) - Giá trị: 156.000.000 VND | PLHD số 0483/PLHD/ILS-ILSI | |
| | Công ty Cổ phần Interserco Mỹ Đình | Công ty con | 0106286937 do Sở KH&ĐT TP Hà Nội cấp ngày 23/8/2013 | số 17 Phạm Hùng, P.Mỹ Đình 2, Q.Nam Từ Liêm, TP Hà Nội | 15/4/2025 | | Giao dịch thương mại chất chống kết dính AG-Master (L) - Giá trị: 561.600.000 VND | PLHD số 0583/PLHD/ILS-ILSI | |

| Stt | Tên tổ chức/cá nhân | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch | | Ghi chú |
|-----|------------------------------------|-----------------------------------|--|--|---------------------------------|---|--|----------------------------|---------|
| | | | | | | | (dự kiến) | | |
| | Công ty Cổ phần Interserco Mỹ Đình | Công ty con | 0106286937 do Sở KH&ĐT TP Hà Nội cấp ngày 23/8/2013 | số 17 Phạm Hùng, P.Mỹ Đình 2, Q.Nam Từ Liêm, TP Hà Nội | 23/4/2025 | | Giao dịch thương mại chất chống kết dính AG-Master (L) - Giá trị: 561.600.000 VND | PLHD số 0683/PLHD/ILS-ILSI | |
| | Công ty Cổ phần Interserco Mỹ Đình | Công ty con | 0106286937 do Sở KH&ĐT TP Hà Nội cấp ngày 23/8/2013 | số 17 Phạm Hùng, P.Mỹ Đình 2, Q.Nam Từ Liêm, TP Hà Nội | 6/5/2025 | | Giao dịch thương mại chất chống kết dính AG-Master (L) - Giá trị: 561.600.000 VND | PLHD số 0783/PLHD/ILS-ILSI | |
| | Công ty Cổ phần Interserco Mỹ Đình | Công ty con | 0106286937 do Sở KH&ĐT TP Hà Nội cấp ngày 23/8/2013 | số 17 Phạm Hùng, P.Mỹ Đình 2, Q.Nam Từ Liêm, TP Hà Nội | 7/5/2025 | | Giao dịch thương mại chất chống kết dính AG-Master (L) - Giá trị: 561.600.000 VND | PLHD số 0883/PLHD/ILS-ILSI | |
| | Công ty Cổ phần Interserco Mỹ Đình | Công ty con | 0106286937 do Sở KH&ĐT TP Hà Nội cấp ngày 23/8/2013 | số 17 Phạm Hùng, P.Mỹ Đình 2, Q.Nam Từ Liêm, TP Hà Nội | | | Giao dịch thương mại chất chống kết dính AG-Master (L) - Giá trị: 806.400.000 VND | PLHD số 0983/PLHD/ILS-ILSI | |
| | Công ty Cổ phần Interserco Mỹ Đình | Công ty con | 0106286937 do Sở KH&ĐT TP Hà Nội cấp ngày 23/8/2013 | số 17 Phạm Hùng, P.Mỹ Đình 2, Q.Nam Từ Liêm, TP Hà Nội | Năm 2025 | | Giao dịch thương mại chất chống kết dính AG-Master (L) - Giá trị: 518.400.000 VND | PLHD số 1183/PLHD/ILS-ILSI | |

Ghi chú/Note: số Giấy NSH; số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).*

[illegible]

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác: Không có

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo).

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác.

VII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2025):

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ.

| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty ILS (nếu có) | Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ năm 2024 tại ILS | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|-----|--|--|----------------------------------|--|--|---|-------------------------------|---|
| 1 | Phùng Tiến Toàn | | Chủ tịch HĐQT | 001055005133 Cấp ngày 01/11/2021 tại Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư | Số 164B phố Trần Vũ, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, TP Hà Nội | 1.620.000 | 4,50% | |
| | Nguyễn Khắc Hiếu | | | 001053007088 cấp ngày 10/04/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội | Số 26A21, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội | 3.400 | 0,0094% | Anh rể |
| | Công ty cổ phần Logistics Hàng không (ALS) | | | Giấy chứng nhận ĐKDN số 0102355611 do Sở KHĐT thành phố Hà Nội cấp ngày 29/8/2007 | Tầng 4, Ga hàng hóa ALS, Cảng Hàng không quốc tế Nội Bài, Xã Phú Minh, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội | 9.270.000 | 25,75% | Tổ chức mà Người nội bộ giữ các chức danh quản lý |

| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty ILS (nếu có) | Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ năm 2024 tại ILS | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|-----|-------------------|--|----------------------------------|--|---|---|-------------------------------|---------|
| 2 | Phùng Thúy Hoa | | Thành viên HĐQT/Phó TGD | 001181022570 cấp ngày 19/01/2021 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư | Số 35 ngõ 94 phố Ngọc Hà, quận Ba Đình, Hà Nội | 641.700 | 1,78% | |
| 3 | Ngô Thị Hoàng Yến | | Trưởng Ban Kiểm soát | 001168013404 cấp ngày 27/12/2021 tại Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về TTXH | P308C3, Khu TT Nam Đồng, Đống Đa, Hà Nội | 6.789 | 0,0189% | |
| 4 | Nguyễn Minh Hào | | Thành viên BKS | 001183043661 cấp ngày 23/10/2023 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội | Số 24-A29, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội | 688.503 | 1,91% | |
| - | Nguyễn Khắc Hiếu | | | 001053007088 cấp ngày 10/04/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội | Số 26-A21, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội | 3.400 | 0,0094% | Bổ đề |

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: Không có

| STT | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ | | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) |
|-----|---------------------------|--------------------------|---------------------------|-----------|----------------------------|-----------|--|
| | | | Số cổ phiếu | Tỷ lệ (%) | Số cổ phiếu | Tỷ lệ (%) | |

VIII. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- SGDCKHN;
- Lưu: VT;
- TCKT.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



PHÙNG TIẾN TOÀN